

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày: 11-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Quang Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại hội trường xét xử trực T của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSST ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 06/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ là Thân Thị B, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án:

Bản án số 59 ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 62 ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 16/01/2013 của Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bản án số 153 ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Hà Văn T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Triệu A P, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái

5. Anh Tòng Văn A, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Lò Văn N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La

3. Anh Phí Quang T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/5/2022, Nguyễn Văn T thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến khu vực cầu vượt Quốc Lộ 1A gần siêu thị Go thành phố Bắc Giang để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đến đoạn giữa cầu vượt, T nhìn thấy một người đàn ông đang đứng một mình ở gần thành cầu bên tay phải nên bảo xe ôm dừng lại, T trả tiền xe ôm rồi đi bộ đến vị trí người đàn ông này hỏi mua ma túy, T đưa cho người đàn ông này 1.500.000 đồng và nói “bán cho em 01 viên tổng hợp, còn lại là heroin”. Người đàn ông này cầm tiền và lấy ở trong túi quần ra 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có khoá rãnh bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong có 01 viên ma túy tổng hợp và heroin đưa cho T. T cầm túi ma túy cất giấu vào trong túi quần bên trái rồi đi bộ đến cổng siêu thị Go thuê xe ôm của một người không quen biết đi về. Khi về nhà, T bỏ một ít ma túy heroin ra sử dụng rồi đổ ma túy heroin trong túi ni lon vào 01 tờ giấy A4 để lên trên mặt bàn học sinh trong phòng ngủ, T lấy tờ giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng trong gói thuốc là Thăng Long ra cắt thành nhiều mảnh nhỏ rồi lấy

một ít ma túy ở trên bàn cho vào một số mảnh giấy bạc gói lại thành một số gói nhỏ để vào trong 01 hộp kim loại hình chữ nhật rồi cất giấu lên ngăn thứ 3 trên bàn học sinh để bán dần, số ma túy chưa chia hết thì T vẫn để trên đỉnh tờ giấy A4 trên bàn học sinh, còn 01 viên ma túy tổng hợp T để lại trong túi ni lon đựng ma túy trước đó và cất giấu ở bàn uống nước trong phòng khách. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P đi đến nhà T mua 100.000 đồng ma túy heroin, T cầm tiền rồi lấy 01 gói giấy bạc bên trong đựng ma túy đưa cho Phú, Phú cầm ma túy rồi đi xuống phòng bếp bỏ ma túy ra sử dụng dưới hình thức “chích”. Khoảng 5 phút sau, Hà Văn T đến nhà T mua 200.000 đồng ma túy heroin, T lấy gói giấy bạc bên trong đựng ma túy đưa cho Tiếp. Tiếp cầm gói ma túy đi lên giường ngủ trong phòng T sử dụng dưới hình thức “hít”. Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2022, Triệu A P và Tòng Văn A hiện đang làm công nhân cho công trường xây dựng ở xã Xuân Phú, huyện Y cùng nhau đi đến nhà T mua 100.000 đồng ma túy, Pháy đưa cho T 100.000 đồng thì T lấy gói giấy bạc bên trong đựng ma túy đưa cho Pháy. Pháy cầm gói ma túy rồi cùng Văn A đi ra bàn uống nước cùng nhau sử dụng dưới hình thức hít thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ:

Thu trong túi quần bên phải phía trước của Hà Văn T 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng được niêm phong ký hiệu “QT1”.

Thu tại mặt bàn uống nước phòng khách 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có khoá rãnh bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng đỏ được niêm phong ký hiệu “QT2”.

Thu trên mặt bàn học sinh trong phòng ngủ chất cục bột màu trắng trên đỉnh tờ giấy A4 được niêm phong ký hiệu “QT3”.

Thu tại ngăn giữa thứ 3 trên bàn học sinh 01 hộp kim loại màu vàng bên trong có 02 gói giấy bạc đều đựng chất cục bột màu trắng được niêm phong ký hiệu “QT4”.

Thu giữ trên người Nguyễn Văn T 780.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét nhà và nơi ở của Nguyễn Văn T. Thu giữ tại nền nhà phòng bếp 01 chiếc xi lanh có kim tiêm, bên trong có dung dịch màu đỏ; 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong có 01 đăng ký xe mô tô BKS 98M4-3945 và 400.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô BKS 98M4-3945.

T khai nhận: số ma túy cơ quan điều tra thu giữ ở nhà T là số ma túy T mua về mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán hết thì bị bắt quả tang. Việc Tiếp, Phú, Pháy, Văn A sử dụng ma túy tại nhà T thì T có biết và đồng ý cho mọi người sử dụng ma túy. Số tiền 780.000 đồng khi bị bắt quả tang thì có 400.000 đồng là tiền bán ma túy mà có; 01 chiếc ví da bên trong có 400.000 đồng là của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hà Văn T khai số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trên người là ma túy mua của T để sử dụng. Khi Công an vào bắt quả tang, do lo sợ nên Tiếp cất giấu số ma túy chưa sử dụng hết hết vào túi quần bên phải phía trước thì bị phát hiện thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 849/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong phong bì có ký hiệu “QT1”: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,081 gam, loại heroin.

Trong phong bì có ký hiệu “QT2”: Chất cục bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,029 gam, loại heroin; 01 (một) viên nén màu hồng đỏ là ma túy, có khối lượng 0,101 gam, loại Methamphetamine.

Trong phong bì có ký hiệu “QT3”: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 1,389 gam, loại Heroin.

Trong phong bì có ký hiệu “QT4”: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng được đựng trong 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật màu vàng không có nắp đậy là ma túy, có tổng khối lượng 0,076 gam, loại Heroin.”

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSYD ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 15 năm đến 16 năm tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 04 phong bì được niêm phong có ký hiệu

“QT1”, “QT2”, “QT3”, “QT4” bên trong đều chứa chất ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chiếc xi lanh có kim tiêm;

Trả lại bị cáo tổng số tiền 780.000 đồng; 01 chiếc ví da màu nâu. Nhưng tạm giữ số tiền 780.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Tịch thu số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 đăng ký xe mô tô BKS 98M4-3945 và 01 chiếc xe mô tô BKS 98M4-3945.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2022, tại nhà ở của Nguyễn Văn T. Bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn P được 100.000 đồng; bán ma túy cho Hà Văn T được 200.000 đồng; bán ma túy cho Triệu A P, Tòng Văn A được 100.000 đồng và có hành vi cho Phú, Tiếp, Pháy, Văn A sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Tổng khối lượng ma túy Heroin và Methamphetamine thu giữ được là 1,676 gam.

Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo vừa có hành vi bán ma túy vừa có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần và đối với nhiều người. Bị cáo phạm tội tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội. Cần xác định bị cáo phạm tội tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2

Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cùng lúc phạm nhiều tội rất nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội có mục đích vụ lợi, bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định trong 04 phong bì được niêm phong có ký hiệu “QT1”, “QT2”, “QT3”, “QT4” có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xi lanh có kim tiêm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 400.000đồng do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 đăng ký xe mô tô BKS 98M4-3945 và 01 chiếc xe mô tô BKS 98M4-3945 của ông Nguyễn Văn T không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho ông Thủy; số tiền 780.000 đồng; 01 chiếc ví da màu nâu của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền 780.000đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Hà Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Hà Văn T, Nguyễn Văn P, Triệu A P, Tòng Văn A có hành vi mua ma túy rồi sử dụng tại nhà T cơ quan điều tra Công an huyện Y đã xử phạt hành chính và không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 phong bì có ký hiệu “QT1”, “QT2”, “QT3”, “QT4”, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chiếc xi lanh có kim tiêm;

Trả lại bị cáo tổng số tiền 780.000 đồng; 01 chiếc ví da màu nâu. Nhưng tạm giữ số tiền 780.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng thu của bị cáo T.

Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 đăng ký xe mô tô BKS 98M4-3945 và 01 chiếc xe mô tô BKS 98M4-3945.

Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu